

Bản án số: 04/2018/HNGĐ - ST

Ngày: 08/02/2018.

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TƯ NGHĨA, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Dung.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hồng Sơn
Bà Ngô Thị Mai Du.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lưu Quốc Trọng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Đinh Trường Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 02 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 44/2017/TLST - HNGĐ ngày 24/10/2017 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2018/QĐXXST - HNGĐ ngày 22/01/2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Đặng Khánh V, sinh năm: 1989; Địa chỉ: Thôn N, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi; Nơi cư trú: Tổ 15, phường T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; Có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Trần Anh Đ, sinh năm: 1988; Địa chỉ: Thôn N, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi; Hiện nay anh Đ đang chấp hành án tại Trại giam K, tỉnh B. Anh Đ có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 17/10/2017, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Đặng Khánh V trình bày:

Chị và anh Trần Anh Đ tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn vào ngày 05/3/2012 tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi. Vợ chồng chung sống được 05 tháng thì anh Đ phạm tội, bị bắt tạm giam và sau đó đi chấp hành án tại Trại giam K, tỉnh B. Thời gian anh Đ đi chấp hành án, chị luôn cố gắng thực hiện tròn vẹn nghĩa vụ của một người vợ, thăm nuôi, động viên anh Đ cải tạo tốt để sớm hòa nhập cộng đồng, lúc chị sinh con, một mình chị lo toan và

nuôi dưỡng con, rất vất vả. Tuy nhiên, mức hình phạt anh Đ phải chấp hành quá lâu, đã gần 06 năm nay chị và anh Đ không sống chung với nhau nên tình cảm vợ chồng không còn như xưa, cảm giác yêu thương đã hết, chị thấy mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn với anh Trần Anh Đ.

Về con chung: Chị và anh Đ có một con chung là cháu Trần Đăng Diệu H, sinh ngày 12/8/2012, từ khi sinh ra cháu H sống cùng chị, chị đã chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, đảm bảo cho cháu một môi trường sống và điều kiện học tập tốt. Hiện nay anh Đ đang chấp hành án tại Trại giam K, tỉnh B nên không thể nuôi dưỡng cháu H. Khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi cháu H, không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung : Không có.

Về nợ chung: Không có.

Tại bản tự khai ngày 03/11/2017, bản trình bày ngày 11/12/2017 (có xác nhận của Trại giam K, tỉnh B) anh Trần Anh Đ trình bày:

Anh thống nhất như lời trình bày của chị V về quan hệ hôn nhân, con chung, nay chị V không còn tình cảm vợ chồng với anh, yêu cầu ly hôn, anh đồng ý.

Về con chung: Anh và chị Vinh có một con chung là cháu Trần Đăng Diệu H, sinh ngày 12/8/2012, vì anh đang chấp hành án nên không có khả năng nuôi dưỡng, chăm sóc cháu H nên anh đồng ý giao cháu H cho chị V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục, anh không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có

Về nợ chung: Không có.

Ngày 11/12/2017, anh Trần Anh Đ có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt (có xác nhận của Trại giam K, tỉnh B), yêu cầu Tòa án không tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, hòa giải và xét xử vắng mặt.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự về xác định quan hệ pháp luật, tư cách đương sự, thẩm quyền, thời hạn chuẩn bị xét xử, xác minh thu thập chứng cứ, thời gian gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu và tổng đạt các văn bản tố tụng cho những người tham gia tố tụng, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục phiên tòa. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành theo đúng quy định tại Điều 71, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Đặng Khánh V.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Ngày 11/12/2017, anh Trần Anh Đ có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, yêu cầu Tòa án không tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và xét xử vắng mặt (có xác nhận của Trại giam K, tỉnh B) theo quy định tại khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Trần Anh Đ.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Khánh V và anh Trần Anh Đ tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn và đã được Ủy ban nhân dân xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn vào ngày 05/3/2012 nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Theo chị V trình bày thì vợ chồng chỉ sống chung với nhau được 05 tháng thì anh Đ phạm tội, bị bắt tạm giam, sau đó thì đi chấp hành án tại Trại giam K, tỉnh B. Khoảng thời gian hạnh phúc của vợ chồng quá ngắn ngủi mà thời gian chấp hành án của anh Đ thì quá dài nên tình cảm vợ chồng không còn, chị thấy mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu ly hôn với anh Trần Anh Đ.

Về phía anh Đ cũng thống nhất như lời trình bày của chị V về quan hệ hôn nhân, con chung, vì chị không còn tình cảm vợ chồng với anh nên yêu cầu ly hôn của chị V, anh đồng ý. Việc thuận tình ly hôn giữa chị V, anh Đ là hoàn toàn tự nguyện nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận này.

[2.2] Về con chung: Chị Đặng Khánh V, anh Trần Anh Đ có một con chung là cháu Trần Đặng Diệu H, sinh ngày 12/8/2012. Trong quá trình giải quyết vụ án, chị V, anh Đ thống nhất giao cháu H cho chị V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục, anh Đ không cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận này.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị V, anh Đ đều trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Chị Đặng Khánh V phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về quan hệ hôn nhân, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị V đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2014/0004476 ngày 23 tháng 11 năm 2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi.

[5] Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 56, 81, 82, 83 và điều 110 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 144; 147; 228; 235; 266; 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận sự tự nguyện ly hôn giữa chị Đặng Khánh V với anh Trần Anh Đ.

2. Về con chung: Giao cháu Trần Đặng Diệu H, sinh ngày 12/8/2012 cho chị Đặng Khánh V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Anh Trần Anh Đ không cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Đặng Khánh V, anh Trần Anh Đ đều trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Chị Đặng Khánh V phải chịu 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về quan hệ hôn nhân, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị V đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2014/0004476 ngày 23 tháng 10 năm 2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi.

Chị Đặng Khánh V có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Trần Anh Đ vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Tư Nghĩa;
- Chi cục THADS huyện Tư Nghĩa;
- UBND xã N;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Mỹ Dung